

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 24/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG UYÊN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: + Phan Văn Long
+ Mã Văn Báo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1980 tại thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: phố H, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K, sinh năm 1954 và con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1958; vợ, con : Không có; tiền án, tiền sự: Không; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em ruột , bị cáo là con cả trong gia đình;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 29/12/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 30/8/2006 bị Công an thị xã Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 19/4/2010 bị Công an thị xã Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Uyên từ ngày 15/12/2018. (Có mặt)

2. Phan Văn S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1975 tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nghề nông; trình độ học vấn 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1932; vợ: Hoàng Thị V (đã ly hôn), con : Bị

cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Anh chị em ruột: Bị cáo có 09 anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình;

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Uyên từ ngày 15/12/2018. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Đình C, sinh năm 1980;

Trú tại: phố H, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Hoàng Thị B, sinh năm 1954;

Trú tại: phố H, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Những người làm chứng:*

1. Lê Đình D, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

2. Đào Minh P, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

3. Phan Văn T, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 05 phút ngày 15/12/2018 Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Quảng Uyên làm nhiệm vụ tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Uyên thuộc phố N, thị trấn U, huyện Q phát hiện Phan Văn S, có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy trên xe ô tô tải biển kiểm soát 19C-024.53. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện tại sàn xe ghế phụ gần cần số 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong là chất bột màu trắng.

Qua đấu tranh, khai thác S khai số ma túy trên là của S mua với Vi Văn H, với giá 300.000,đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Vi Văn H, phát hiện và thu giữ:

- Số tiền mặt 320.000,đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng;

- Tại buồng ngủ của H phát hiện tại sàn nhà góc chân giường bên tay trái từ cửa buồng 01 cục chất bột màu trắng nghi là Heroine;

- Trong quyển báo trong kệ đầu giường ngủ phát hiện 03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng và 01 lưỡi dao lam còn bám dính chất bột màu trắng.

- Tại kệ trong buồng ngủ của H phát hiện 02 mảnh giấy bạc màu trắng;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 11U1-108.43.

Tại Cơ quan Điều tra Phan Văn S khai nhận là đối tượng nghiện ma túy, số ma túy Công an thu giữ là của S mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Cụ thể là khoảng 9 giờ ngày 15/12/2018 Sung điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19C- 024.53 chở sắt inox từ thị trấn Quảng Uyên đi trường Ngọc Q, xã P, huyện Q. Sau khi bốc sắt xuống xe, khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày S điều khiển xe ô tô từ Phi Hải về thị trấn u, khi đến xóm B, xã P thì gặp Lê Đình Đ xin đi nhờ xe, khi lên xe Đ hỏi S nhờ mua ma túy hộ, được S đồng ý, sau đó Đ đưa cho S 150.000,đ. S tiếp tục điều khiển xe ô tô chở Đ lên Trung tâm y tế huyện Quảng Uyên để uống thuốc Methadone và gặp Đào Minh P, cũng đi uống thuốc, P nhờ S mua ma túy hộ, S đồng ý rồi P đưa cho S 100.000,đ, còn sung góp vào thêm 50.000đ. Tổng số tiền Đ, P, S góp mua ma túy về sử dụng là 300.000đ.

Khoảng 10 giờ 20 phút, sau khi uống thuốc Methadone xong, S gặp H cũng đi uống thuốc và hỏi H có ma túy không, H trả lời “tý xuống quán bà Đỗ Thị N thuộc phố H, thị trấn U, huyện Q tại quán S đưa cho H 300.000,đ, H đưa cho S 01 gói ma túy, S cầm gói ma túy vào nhà vệ sinh chia số ma túy trên làm 03 gói nhỏ, sau đó quay lại Trung tâm y tế huyện Quảng Uyên đưa cho Đ và P mỗi người 01 gói ma túy, còn 01 gói S giữ để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Vi Văn H khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2004, số chất bột màu trắng Công an thu giữ khi khám xét là Heroine, do thời gian lâu nên bị can không nhớ là mua với ai. Ngoài ra H khai được mua ma túy ở xã H, huyện K 02 lần mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 14/12/2018 H một mình bắt xe Bus từ thị trấn U đến đầu cầu TH mua ma túy với một người đàn ông khoảng 25 tuổi không biết tên và địa chỉ với giá 200.000,đ được một gói ma túy. Về nhà H dùng móng tay bầu ra một ít để sử dụng, phần còn lại được bán cho những đối tượng nghiện sau:

- Khoảng 10 giờ cùng ngày bán cho Phan Văn T, 01 (một) gói ma túy trị giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng);

- Khoảng 12 giờ cùng ngày bán cho Chu Minh M, trú tại: Xóm B, xã H, huyện Q 01 (một) gói ma túy trị giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Hình thức giao dịch: Các đối tượng trực tiếp gặp H để hỏi mua ma túy và giao dịch tại công chào thị trấn Quảng Uyên thuộc xóm C, thị trấn U, huyện Q.

Lần thứ hai: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, H một mình bắt xe Bus từ thị trấn U đến xã H, huyện K thì xuống xe đi bộ đến cầu TH mua ma túy với một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000,đ H bắt xe về nhà, đến nhà H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-108.43 lên Trung tâm y tế huyện Quảng Uyên uống thuốc Methadone, khi đi có mang theo số ma túy vừa mua. Tại đây H gặp S cũng đi uống thuốc, S hỏi H để mua ma túy, H đồng ý và bán cho S gói ma túy đem theo với giá 300.000,đ tại quán nước bà N.

Ngày 15/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Uyên đã tiến hành mở niêm phong xác định tang vật vụ án để cân khối lượng tịnh số chất bột màu trắng thu giữ được của Vi Văn H là 0,03 gam (Không phẩy không ba gam), của Phan Văn S là 0,13 gam (Không phẩy mười ba gam). Sau khi cân đã tách một phần gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 19 ngày 28/12/2018 và số 20 ngày 29/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Bà Hoàng Thị B khai Vi Văn H là con ruột của bà, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-108.43 gia đình bỏ tiền mua, hiện nay gia đình có duy nhất 01 chiếc xe mô tô là phương tiện đi lại, ngày 15/12/2018 bà không biết H sử dụng xe để mua bán ma túy. Nay cho bà xin lại chiếc xe mô tô.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSQU ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên tỉnh Cao Bằng đã truy tố Vi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phan Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn H, Phan Văn S thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà B khai bị cáo Vi Văn H là con ruột của bà, ngày 15/12/2018 H đem xe của gia đình đi mua bán ma túy gia đình không biết, chiếc xe hiện đang bị cơ quan Điều tra thu giữ. Nay mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe để gia đình bà có phương tiện đi lại.

Anh Lê Đình C khai: Anh là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO có biển kiểm soát 19c - 024.53. Ngày 15/12/2018 anh có nhờ bị cáo Sung lái xe chở giúp một chuyến sát inoc lên xã P, huyện Q. Việc S dùng xe làm phương tiện tàng trữ trái phép chất ma túy anh không biết. Ngày 19/12/2018 anh đã nhận lại xe, anh không có ý kiến gì thêm.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vi Văn H, Phan Văn S như Cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 08 năm đến 09 năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn S từ 01 năm 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo không có ý kiến trong phần tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với những người làm chứng gồm: Lê Đình Đ, Đào Minh P, Phan Văn T, đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, mặc dù vắng mặt những người làm chứng nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra; căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Qua xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó chứng minh được:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 15/12/2018 tại phố N, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Uyên bắt quả tang Phan Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam ma túy (Heroine), S khai mua số ma túy trên với Vi Văn H về để sử dụng. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Uyên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn H thu giữ 0,03 gam ma túy. số ma túy bị thu giữ H mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Trước khi bị bắt trong các ngày 14 và 15/12/2018 H được bán ma túy cho Phan Văn T; Chu Minh M mỗi người 01 gói ma túy trị giá 100.000,đ và Phan Văn S 01 gói ma túy trị giá 300.000,đ. (Chu Minh M qua xác minh không có mặt tại địa phương)

Vì vậy Phan Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 0,13 gam Heroine. Đối với Vi Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,16 gam Heroine.

Hành vi của bị cáo Vi Văn H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Mua bán với 02 người trở lên;”

Đối với bị cáo Phan Văn S là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích khác. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

“Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và hiện nay nó là mối đe dọa đối với đời sống xã hội, đất nước. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này; các bị cáo biết rõ tác hại và hậu quả của ma túy nhưng đã bất chấp pháp luật để mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý. Để giáo dục và răn đe bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này, thì cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Vi Văn H là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy từ năm 2004, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị cơ quan chức năng nhiều lần xử, phạt cụ thể ngày 29/12/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 30/8/2006 bị Công an thị xã Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19/4/2010 bị Công an thị xã Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo Vi Văn H kém.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và chấp nhận ý kiến đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 03 phong bì ghi số 01,02, 05 bên trong đựng Heroin 05 mảnh giấy bạc và 01 lưỡi dao lam là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy .

- Tiền mặt 320.000,đ của Vi Văn H (đựng trong phong bì số 03), bị cáo khai số tiền này do bán ma túy mà có là 300.000,đ, nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; số tiền còn lại là 20.000,đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu oppo của Vi Văn H (đựng trong Phong bì số 04); 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại hiệu Masstel màu đen của Phan Văn S (đựng trong Phong bì số 07). Ba chiếc điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Tiền mặt 40.000,đ của Phan Văn S (đựng trong Phong bì số 06), là tiền của bị cáo đi làm thuê không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission màu xanh, biển kiểm soát 11U1-108.43, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa xác định đây là tiền của gia đình bà Hoàng Thị B (mẹ của bị cáo H) mua xe để phục vụ cho nhu cầu đi lại của cả gia đình, bà không biết bị cáo sử dụng xe để mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe cho bà B.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C- 024.53 là của Lê Đình C, Ngày 15/12/2018 Chiến có nhờ S lái xe chở vật liệu xây dựng lên trường Ngọc Q, xã P, huyện Q. C không biết S dùng xe ô tô tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 19/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Uyên ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho Lê Đình C là có căn cứ.

[8] Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ do bị cáo H bán ma túy cho Phan Văn T và Chu Minh M mỗi người 100.000đ (số tiền này cơ quan Điều tra không thu giữ được).

[9] Đối với Lê Đình Đ và Đào Minh P, quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai, Đ và P đều thừa nhận ngày 15/12/2018 có nhờ S mua ma túy về sử dụng. Sau khi nhận được ma túy cả Đ và P đều đã sử dụng hết, vì vậy Cơ quan Điều tra không xử lý đối với Đ và P.

[10] Về án phí: Bị cáo Vi Văn H và bị cáo Phan Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Vi Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn H 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/12/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn S 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ ba phong bì ghi số: 01, 02 và 05 bên trong chứa Heroine; 05 mảnh giấy bạc và 01 lưỡi dao lam.

- Trả lại cho bị cáo:

+ Bị cáo Vi Văn H 01 chiếc điện thoại di động OPPO, màu đen, số IMEL: 868125043915913 (đựng trong phong bì số 04);

+ Bị cáo Phan Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, (đựng trong phong bì số 07);

- Số tiền 320.000đ của bị cáo Vi Văn H (đựng trong phong bì số 03) xử lý như sau: Tịch thu sung vào quỹ Nhà nước 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Vi Văn H 20.000,đ (Hai mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn S số tiền 40.000,đ (Bốn mươi nghìn đồng), (để ở phong bì số 06) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị B địa chỉ: phố H, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission màu xanh, biển kiểm soát 11U1-108.43, thiếu gương chiếu hậu bên phải.

(Xác nhận, tất cả các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 09 ngày 28/3/2019).

4. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) đối với bị cáo Vi Văn H.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn H và bị cáo Phan Văn S mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CQĐT công an huyện;
- CQTHAHS công an huyện;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng